



# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM XUÂN THÀNH

Trụ sở chính: Tầng 18, tháp CEO, đường Phạm Hùng, Hà Nội  
Tel: (84-4) 6266 5555 / Fax: (84-4) 628 55 999  
Email: info@xti.com.vn / Web: www.xti.com.vn

Số: 262/2013/QĐ-PHH

Hà Nội, ngày 29 tháng 09 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Sửa đổi Quy tắc bảo hiểm kết hợp Xe cơ giới năm 2013

### TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM XUÂN THÀNH

- Căn cứ luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi bổ sung luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010; Và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật kinh doanh bảo hiểm hiện hành.
- Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn số 57/GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 21 tháng 12 năm 2009.
- Căn cứ giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC7/KDBH cấp ngày 11 tháng 07 năm 2011 của Bộ Tài Chính về việc cho phép Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn thay đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Quyết định sửa đổi Quy tắc bảo hiểm kết hợp Xe cơ giới năm 2013 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2013. Quy tắc bảo hiểm kết hợp Xe cơ giới đã sửa đổi kèm theo Quyết định này thay thế cho Quy tắc bảo hiểm kết hợp Xe cơ giới đã được ban hành trước đây.

**Điều 3:** Các Ông/Bà Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc các Ban liên quan và Giám Đốc các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCTH;

TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM XUÂN THÀNH



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Văn Dũng*

## QUY TẮC BẢO HIỂM KẾT HỢP XE CƠ GIỚI

*(Ban hành kèm theo quyết định số 202/2013/QĐ-PHH ngày 29/09/13  
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần bảo hiểm Xuân Thành*

Quy tắc này áp dụng cho đối tượng bảo hiểm là các loại xe ô tô, xe máy chuyên dùng bao gồm: Xe ô tô, máy kéo, Xe rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, được kéo bởi xe ô tô hoặc máy kéo, xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp và các loại xe đặc chủng khác có đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ theo cấp phép của các cơ quan chức năng.

Trên cơ sở của Bên mua bảo hiểm (sau đây gọi tắt là Chủ xe) yêu cầu bảo hiểm và đã đóng phí bảo hiểm theo thoả thuận. **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành** (gọi tắt là **Bảo hiểm Xuân Thành**) nhận bảo hiểm phân tự nguyện theo các điều kiện quy định trong Quy tắc này gồm 32 điều, trong đó:

- Chương I - Quy định chung  
(Từ điều 1 tới điều 14)
- Chương II - Bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe  
(Từ điều 15 tới điều 19)
- Chương III - Bảo hiểm Tai nạn người ngồi trên xe và lái phụ xe  
(Từ điều 20 tới điều 24)
- Chương IV - Bảo hiểm vật chất xe  
(Từ điều 25 đến điều 29)
- Chương V - Các điều khoản bảo hiểm bổ sung  
(Từ điều 30 đến điều 32)

### CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1: Hợp đồng bảo hiểm**

Hợp đồng bảo hiểm kết hợp xe cơ giới bao gồm:

1. Quy tắc bảo hiểm kết hợp xe cơ giới do Bảo hiểm Xuân Thành ban hành: Là các điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của Chủ xe/Lái xe và Bảo hiểm Xuân Thành trong việc giao kết hợp đồng. Quy tắc bảo hiểm này được đăng công khai tại web: <http://xti.com.vn>

2. Hợp đồng bảo hiểm: Là văn bản thoả thuận giữa Chủ xe và Bảo hiểm Xuân Thành, theo đó Chủ xe phải đóng phí bảo hiểm, Bảo hiểm Xuân Thành phải trả tiền bảo hiểm khi có các sự kiện bảo hiểm xảy ra trong phạm vi điều chỉnh của quy tắc này.

3. Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo hiểm Xuân Thành cấp theo yêu cầu bảo hiểm của Chủ xe là bộ phận không thể tách rời hợp đồng bảo hiểm, là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp giữa Chủ xe và Bảo hiểm Xuân Thành không lập một hợp đồng bảo hiểm riêng biệt. Giấy chứng nhận bảo hiểm do Bảo hiểm Xuân Thành cấp được



4. Giấy yêu cầu bảo hiểm (theo mẫu của Bảo hiểm Xuân Thành) là văn bản của Chủ xe yêu cầu bảo hiểm và thiết lập hợp đồng bảo hiểm, là một bộ phận cấu thành và không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe phải kê khai đầy đủ và trung thực những thông tin theo nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

5. Các sửa đổi bổ sung, các thoả thuận khác được lập thành văn bản giữa Chủ xe và Bảo hiểm Xuân Thành là một bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm giữa Bảo hiểm Xuân Thành và Chủ xe.

### **Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm**

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trách nhiệm bảo hiểm (hiệu lực của bảo hiểm) chỉ phát sinh khi Chủ xe đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ trường hợp có thoả thuận thu phí theo kỳ trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc văn bản gia hạn nợ phí bảo hiểm)

Trường hợp Chủ xe không đóng đúng, đủ phí bảo hiểm theo quy định đã được thoả thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm mà không thông báo và được Bảo hiểm Xuân Thành chấp nhận bằng văn bản gia hạn nợ phí bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm bị vô hiệu và hiệu lực bảo hiểm mặc nhiên chấm dứt ngay sau đó. Khi Chủ xe tiếp tục đóng đủ phí Bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm có hiệu lực tiếp kể từ ngày đóng phí.

### **Điều 3: Phí bảo hiểm và mức trách nhiệm bảo hiểm**

Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, mức trách nhiệm bảo hiểm được thoả thuận áp dụng theo biểu phí của Bảo hiểm Xuân Thành ban hành đối với các loại hình bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

### **Điều 4: Chuyển quyền sở hữu**

Trong thời hạn còn hiệu lực ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu phương tiện mà Chủ xe không có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì quyền lợi bảo hiểm liên quan đến chiếc xe được bảo hiểm vẫn còn hiệu lực đối với Chủ xe mới.

Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới và có yêu cầu chấm dứt hợp đồng thì Bảo hiểm Xuân Thành sẽ hoàn phí cho Chủ xe cũ theo quy định tại **Điều 5** dưới đây.

### **Điều 5: Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm**

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 ngày. Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, nếu bên nhận được thông báo không có ý kiến gì thì Hợp đồng bảo hiểm mặc nhiên được chấm dứt.

#### **5.1. Trường hợp Chủ xe yêu cầu chấm dứt hợp đồng.**

5.1.1. Trường hợp Chủ xe đơn phương yêu cầu chấm dứt hợp đồng, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm của thời gian còn lại kể từ ngày chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

5.1.2. Trường hợp trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực đã xảy ra sự kiện bảo hiểm liên quan đến chiếc xe mà chủ xe yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm và đã

được Bảo hiểm Xuân Thành chấp nhận trả tiền bồi thường thì Bảo hiểm Xuân Thành không hoàn phí cho chủ xe.

5.1.3. Trường hợp Chủ xe có nhiều xe tham gia cùng một thời điểm (đã ký hợp đồng với Bảo Hiểm Xuân Thành) nhưng bán đi một số xe trong số đó và yêu cầu chấm dứt bảo hiểm của số xe đã bán đồng thời mua bổ sung thêm các xe khác và muốn đưa số xe mới bổ sung này về cùng một thời điểm tham gia bảo hiểm như trong hợp đồng đã ký, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ hoàn phí bảo hiểm thời gian còn lại của số xe đã bán theo thỏa thuận với chủ xe.

5.1.4. Trường hợp Chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm hoặc không đóng phí bảo hiểm theo thời hạn thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm thì khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng Chủ xe vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo biểu phí quy định của Bảo hiểm Xuân Thành (**không áp dụng đối với chương III**).

5.2. Trường hợp Bảo hiểm Xuân Thành yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm thì Bảo hiểm Xuân Thành sẽ hoàn lại toàn bộ số phí bảo hiểm của thời gian bảo hiểm còn lại trong hợp đồng (giấy chứng nhận bảo hiểm) cho Chủ xe.

#### **Điều 6: Trách nhiệm của Chủ xe, Lái xe**

Khi yêu cầu bảo hiểm, Chủ xe (hoặc người đại diện của mình) phải kê khai đầy đủ và trung thực những thông tin theo nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

Chủ xe/lái xe phải đọc, hiểu và tuân thủ theo các điều khoản, điều kiện của Quy tắc bảo hiểm và/ hoặc các thỏa thuận bổ sung đính kèm Hợp đồng bảo hiểm.

Đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thời hạn và phương thức theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.

#### **6.1 Khi tai nạn xảy ra, Chủ xe, Lái xe có trách nhiệm:**

6.1.1. Bằng mọi cách cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ giữ nguyên hiện trường tai nạn, đồng thời phải báo cáo ngay cho cơ quan Công an, Bảo hiểm Xuân Thành nơi gần nhất để phối hợp giải quyết hậu quả tai nạn.

6.1.2. Thông báo ngay thông tin tai nạn bằng điện thoại cho Bảo hiểm Xuân Thành theo số ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và thông báo chính thức bằng văn bản cho Bảo hiểm Xuân Thành trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (trừ khi có lý do chính đáng bất khả kháng). Trường hợp xe bị mất, cướp thì Chủ xe (hoặc lái xe) phải báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm Xuân Thành.

6.1.3. Không được di chuyển tài sản, phương tiện ra khỏi hiện trường tai nạn. Không được tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của Bảo hiểm Xuân Thành (Bảo hiểm Xuân Thành chưa giám định để xác định thiệt hại thực tế hoặc đã giám định nhưng chưa thống nhất phương án sửa chữa hợp lý), trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền (tuy nhiên vẫn phải thông báo ngay cho Bảo hiểm Xuân Thành trước khi thực hiện việc đó)

6.1.4. Chuyển quyền yêu cầu bồi thường liên quan đến trách nhiệm người thứ ba (không áp dụng đối với chương III)



T  
C  
B  
X  
L

Trường hợp tổn thất xảy ra do một phần hoặc toàn bộ lỗi của Bên thứ ba gây ra thì Chủ xe phải bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm Xuân Thành trong phạm vi số tiền đã được Bảo hiểm Xuân Thành bồi thường kèm theo toàn bộ hồ sơ, chứng từ cần thiết có liên quan.

6.2. Chủ xe, Lái xe bằng chi phí của mình phải thu thập và cung cấp các thông tin tai nạn, các tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường một cách trung thực nhất và tạo điều kiện thuận lợi cho Bảo hiểm Xuân Thành trong quá trình xác minh tính chân thực các tài liệu chứng từ đó.

6.3. Trường hợp Chủ xe có thay đổi mục đích sử dụng xe, trong vòng 15 ngày trước khi thay đổi Chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm Xuân Thành biết để điều chỉnh phí bảo hiểm cho phù hợp theo quy định tại biểu phí bảo hiểm.

6.4. Nếu Chủ xe, Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định nêu trên tại điều này thì Bảo hiểm Xuân Thành có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường tương ứng với thiệt hại mà do lỗi vi phạm nêu trên của Chủ xe/lái xe gây ra.

#### **Điều 7: Trách nhiệm của Bảo hiểm Xuân Thành**

7.1. Giải thích cho Chủ xe về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe khi tham gia bảo hiểm tại Bảo Hiểm Xuân Thành.

7.2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không kéo dài quá 30 ngày trong trường hợp phải tiến hành xác minh hồ sơ (trừ các trường hợp khác liên quan tới các cơ quan pháp luật). Trong trường hợp Bảo hiểm Xuân Thành không đủ thẩm quyền để xác minh hồ sơ thì sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền về nội dung cần xác minh của vụ tai nạn, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ trả tiền bồi thường theo phạm vi trách nhiệm bảo hiểm. Hình thức thanh toán tiền bồi thường Bảo hiểm Xuân Thành sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

7.3. Giải thích cho Chủ xe bằng văn bản lý do từ chối bồi thường.

7.4. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và cơ quan chức năng để giải quyết tai nạn. Đối với những vụ tai nạn nghiêm trọng, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ phối hợp giải quyết ngay từ ban đầu và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tai nạn.

#### **Điều 8: Giám định tai nạn**

8.1. Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, mọi tổn thất về tài sản (như xe, hàng hoá, tài sản khác...) đều được Bảo hiểm Xuân Thành hoặc người được Bảo hiểm Xuân Thành uỷ quyền tiến hành giám định trực tiếp với sự có mặt của Chủ xe, Lái xe hoặc người đại diện hợp pháp của chủ xe nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Chi phí giám định tổn thất do Bảo hiểm Xuân Thành chịu.

8.2. Trường hợp Bảo hiểm Xuân Thành và Chủ xe không thống nhất được về nguyên nhân và mức độ tổn thất thì sẽ trưng cầu giám định độc lập. Bảo hiểm Xuân Thành chỉ định giám định viên độc lập. Kết luận của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với hai bên. Trường hợp hai bên không thoả thuận được việc trưng cầu giám định viên độc lập mà



dẫn tới tranh chấp thì một trong hai bên có thể khiếu kiện Tòa án Việt Nam tại nơi cư trú của Chủ xe hoặc trụ sở chính của Bảo hiểm Xuân Thành.

8.3. Đối với những vụ tai nạn mà Bảo hiểm Xuân Thành không có điều kiện giám định hoặc vì lý do khách quan (thời tiết, địa lý, ...) hoặc không có biên bản tai nạn của Công an thì Chủ xe, Lái xe phải chủ động cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết, nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng ảnh chụp thiệt hại và các chứng từ (nếu có) để chứng minh tổn thất và làm căn cứ cho Bảo hiểm Xuân Thành xác định giải quyết bồi thường.

### **Điều 9: Hồ sơ yêu cầu**

**Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các giấy tờ sau:**

9.1. Thông báo tai nạn và Giấy yêu cầu bồi thường của Chủ xe cơ giới (theo mẫu do Bảo hiểm Xuân Thành cung cấp).

9.2. Bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc của nhân viên Bảo hiểm Xuân Thành các giấy tờ sau:

- ✓ Giấy chứng nhận bảo hiểm
- ✓ Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe đang hoạt động bị tai nạn (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe). Bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng (đối với người điều khiển xe máy chuyên dùng).
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký xe.
- ✓ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hợp lệ.

9.3. Bản sao kết luận điều tra tai nạn của Công an hoặc bản sao hồ sơ tai nạn (có xác nhận của Công an nơi thụ lý tai nạn) gồm:

- ✓ Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông
- ✓ Biên bản khám nghiệm hiện trường.
- ✓ Biên bản khám nghiệm xe liên quan tới tai nạn giao thông.
- ✓ Biên bản giải quyết tai nạn giao thông.
- ✓ Bản kết luận điều tra tai nạn của cơ quan Công an (nếu có)

9.4. Trong trường hợp vụ việc không có cơ quan Công an giao thông tham gia thì Chủ xe, Lái xe phải thông báo ngay cho Bảo hiểm Xuân Thành để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn gồm:

- ✓ Biên bản hoà giải (trong trường hợp hoà giải)
- ✓ Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).
- ✓ Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có).
- ✓ Biên bản giám định thiệt hại (nếu có).
- ✓ Các chứng từ xác định thiệt hại do tai nạn.

**Đối với thiệt hại về hàng hoá (Chương II).**

- ✓ Bản chính của hợp đồng vận chuyển (hoặc bản sao do cán bộ Bảo hiểm Xuân



Thành xác nhận), phiếu xuất kho kèm theo bảng kê chi tiết hàng hoá, phiếu ghi trọng lượng, số lượng hàng hoá, các chứng từ xác định giá trị hàng hoá. Biên bản giám định thiệt hại hàng hoá, các chứng từ thể hiện các chi phí cần thiết và hợp lý quy định tại **Điều 15** dưới đây.

✓ Văn bản Khiếu nại yêu cầu bồi thường của Chủ hàng. Các chứng từ thể hiện việc giải quyết bồi thường thiệt hại của chủ xe đối với Chủ hàng (với những tổn thất trong vụ tai nạn gây ra).

✓ Đối với thiệt hại về người gồm: Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, Sổ y bạ, Giấy chứng thương, Bản đọc X Quang, Phim chụp (nếu có), Giấy chứng tử, giấy chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp chết), Giấy ủy quyền hợp pháp trong trường hợp ủy quyền.

**Đối với thiệt hại về xe, tài sản gồm:**

✓ Các chứng từ xác định thiệt hại: Biên bản giám định thiệt hại; Bộ chứng từ sửa chữa, thay thế phụ tùng; Các chứng từ xác định giá trị tài sản (nếu cần); Các chứng từ hợp lệ xác định chi phí hợp lý; Thuê bảo vệ, cầu kéo xe, sửa chữa khắc phục, chở xe tai nạn.

✓ Trường hợp mất xe: đơn trình báo mất, bị cướp xe của lái xe hoặc Chủ xe có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; Bản sao: Quyết định khởi tố điều tra, Quyết định đình chỉ điều tra hoặc Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án của cơ quan chức năng, Kết luận điều tra (nếu có).

**Điều 10: Những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung (Không áp dụng với Chương III).**

Bảo hiểm Xuân Thành không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

10.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, Lái xe hoặc của người có quyền lợi liên quan; Chủ xe, Lái xe tham gia đánh nhau gây thiệt hại (Trừ khi được xác nhận đó là hành động phòng vệ chính đáng).

10.2. Tại thời điểm tai nạn xe không có giấy tờ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ hoặc có nhưng không hợp lệ.

10.3. Người điều khiển xe/Lái xe không có giấy phép lái xe (đối với loại xe cơ giới bắt buộc phải có giấy phép lái xe, bằng lái hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng) hoặc có nhưng không hợp lệ, quá thời hạn sử dụng hoặc đã bị cơ quan chức năng thu giữ do vi phạm.

10.4. Lái xe hoặc điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn hoặc trong tình trạng có các chất ma túy, các chất kích thích khác quá mức cho phép hoặc bị cấm sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

10.5. Điều khiển xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi ngược chiều đường theo quy định, rẽ quẹo tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không thiết bị chiếu sáng theo quy định hoặc vi phạm các quy định pháp luật về an toàn giao thông.

10.6. Trường hợp tỷ lệ quá khổ, quá tải và quá số lượng người vượt quá 50% quy định (theo giấy chứng nhận kiểm định)

10.7. Đua xe (kể cả hợp pháp và trái phép, chạy thử sau khi sửa chữa)

10.8. Xe chở hàng cấm lưu thông, hàng trái phép, vận chuyển trái phép hàng nguy hiểm, chất cháy, chất nổ trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định về vận chuyển, xếp dỡ hàng theo quy định của các văn bản pháp luật liên quan.

10.9. Thiệt hại mang tính chất hậu quả gián tiếp như: Giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác tài sản bị thiệt hại, những thiệt hại mang yếu tố tinh thần.

10.10. Thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt, chất phóng xạ (trừ khi có thoả thuận khác)

10.11. Khủng bố, chiến tranh và các nguyên nhân tương tự như chiến tranh như: nội chiến, bạo động, đình công.

10.12. Tai nạn xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (trừ khi có thoả thuận khác).

10.13. Lái xe gây tai nạn giao thông không dừng lại, cố ý bỏ chạy, không giữ nguyên hiện trường; bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn.

**Điều 11: Thời hạn yêu cầu, khiếu nại bồi thường và giải quyết tranh chấp.**

11.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường của Chủ xe cơ giới theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

11.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo hiểm Xuân Thành là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo hiểm Xuân Thành. Quá thời hạn nêu trên Bảo hiểm Xuân Thành sẽ không giải quyết khiếu nại.

11.3. Thời hạn khởi kiện về việc bồi thường bảo hiểm của Bảo hiểm Xuân Thành: 03 năm kể từ ngày Bảo hiểm Xuân Thành thanh toán bồi thường hoặc từ chối bồi thường hoặc nhận được thông báo giải quyết bồi thường của Bảo hiểm Xuân Thành. Quá thời hạn trên mọi khiếu nại đều không có giá trị.

11.4. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm sẽ theo phán quyết của Tòa án Việt Nam tại nơi cư trú của Chủ xe hoặc trụ sở chính của Bảo hiểm Xuân Thành.

**Điều 12: Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường** (không áp dụng chương III).

Trường hợp Chủ xe, Lái xe không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm quy định tại điều 6, vi phạm các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm và/ hoặc vi phạm các lỗi khi tham gia giao thông, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường, tương ứng với thiệt hại do lỗi của Chủ xe, lái xe gây ra như sau:

12.1. Từ chối từ 10% đến 20% số tiền bồi thường trong trường hợp Chủ xe, Lái xe:

✓ Không thực hiện các trách nhiệm được quy định tại điểm 6.1 mục 6.1.1, mục 6.1.2, mục 6.1.3 và các điểm 6.2, điểm 6.3 của Điều 6 Quy tắc này



✓ Chủ xe, lái xe vi phạm các lỗi khi tham gia giao thông được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành và/hoặc kết luận của các cơ quan chức năng (loại trừ các lỗi vi phạm được quy định chi tiết mức áp dụng từ chối bồi thường tại mục 12.2; 12.3; 12.5 dưới đây).

12.2. Từ chối bồi thường từ 25% đến 30% đối với các trường hợp tai nạn mà có nguyên nhân là:

✓ Lái xe điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, có sử dụng các chất ma túy và các chất kích thích khác pháp luật cấm sử dụng khi tham gia giao thông gây ra tai nạn nhưng việc sử dụng (các chất nêu trên) này không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn.

✓ Lái xe ngủ hoặc không tinh táo trong quá trình điều khiển phương tiện cơ giới gây tai nạn.

✓ Lái xe điều khiển xe chạy vượt quá 60% tốc độ cho phép.

✓ Vi phạm các quy định tại điều 6 bao gồm: Tự ý di chuyển phương tiện bị tai nạn khỏi hiện trường tai nạn. Tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến của Bảo hiểm Xuân Thành (Bảo hiểm Xuân Thành chưa giám định để xác định thiệt hại thực tế hoặc đã giám định nhưng chưa thống nhất phương án sửa chữa hợp lý), trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại cho người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

✓ Xe không dùng để chở người (Xe tải, xe chuyên dùng...) mà chở quá số người quy định trừ trường hợp dùng để chở người cấp cứu hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

*Tổng mức từ chối tại điểm 1 và 2 nêu trên tối đa không vượt quá 50% số tiền bồi thường.*

12.3. Từ chối bồi thường từ 30% đến 50% đối với những thiệt hại không do tai nạn trực tiếp gây ra (do lỗi chủ quan, bất cẩn của Chủ xe, Lái xe cơ giới không kiểm tra tình trạng kỹ thuật an toàn của xe trước và trong khi tham gia giao thông hoặc không kiểm tra lại đối với sự cố vừa xảy ra ngay trước đó mà nguyên nhân của việc chủ quan bất cẩn này là nguyên nhân gây ra tai nạn).

12.4. Từ chối 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp vi phạm tại điểm 6 mục 6.1.4: Chủ xe không tạo điều kiện và chuyển quyền đòi bồi thường người thứ ba cho Bảo hiểm Xuân Thành; Tự động thương lượng bồi thường với người thứ ba không theo hướng dẫn của Bảo hiểm Xuân Thành.

12.5. Trường hợp xe chở quá khổ, quá tải, quá số người quy định (theo giấy chứng nhận kiểm định) tới 50% sẽ áp dụng từ chối bồi thường theo tỷ lệ quá khổ, quá tải, quá số người quy định. Nếu xe chở quá khổ quá tải, quá số người quy định trên 50% Bảo Hiểm Xuân Thành sẽ từ chối bồi thường toàn bộ.

12.6. Trong mọi trường hợp, Bảo hiểm Xuân Thành sẽ từ chối toàn bộ 100% số tiền bồi thường nếu phát hiện Chủ xe gian lận như: Khai báo thông tin không đúng sự thật để cấu kết với cán bộ bảo hiểm cấp giấy chứng nhận bảo hiểm lùi ngày sau tai nạn, làm giả hồ sơ tai nạn hoặc chủ xe khai báo thông tin tai nạn, cung cấp giấy tờ liên quan (ngày giờ, địa điểm, nguyên nhân...) không đúng thực tế và khai khống, khai tăng giá trị thiệt hại...

### **Điều 13: Điều khoản bảo hiểm thoả thuận bổ sung**

Các yêu cầu bảo hiểm khác của Chủ xe ngoài quy định từ chương I tới chương IV Quy tắc bảo hiểm này có thể được mở rộng bảo hiểm theo các điều khoản bảo hiểm bổ sung tại phụ lục bằng văn bản thoả thuận giữa Bảo hiểm Xuân Thành và Chủ xe. Các điều khoản bổ sung có hiệu lực khi và chỉ khi với điều kiện tiên quyết là phải tuân thủ theo các điều kiện, điều khoản được quy định trong Quy tắc bảo hiểm.

### **Điều 14: Bảo hiểm trùng** (không áp dụng đối với chương III)

Trong trường hợp tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, chiếc xe được bảo hiểm theo nhiều Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) khác nhau thì trách nhiệm của mỗi Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) chỉ giới hạn theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm) đó so với tổng của những số tiền bảo hiểm hoặc mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên tất cả Hợp đồng bảo hiểm (hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm).

## **CHƯƠNG II**

### **BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ**

### **CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE**

#### **Điều 15: Phạm vi bảo hiểm**

Bảo hiểm Xuân Thành nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với hàng hoá trong quá trình vận chuyển theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và Chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm Bảo hiểm Xuân Thành sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Bộ luật dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe cho Chủ hàng.

Ngoài ra, Bảo hiểm Xuân Thành còn thanh toán cho chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- ✓ Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
- ✓ Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.

Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của Bảo hiểm Xuân Thành (bao gồm cả chi phí trên) không vượt quá mức trách nhiệm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

#### **Điều 16: Hàng hoá đặc biệt**

Các loại hàng hoá sau đây chỉ được bảo hiểm với điều kiện Chủ xe có hợp đồng thoả thuận riêng với Bảo hiểm Xuân Thành.

- ✓ Vàng, bạc, đá quý (dạng nguyên thủy hoặc đã tinh chế)
- ✓ Đồ cổ, tranh nghệ thuật quý hiếm
- ✓ Tiền, các loại ấn chỉ, hoá đơn có giá trị như tiền.

